

Kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm và những hạn chế của nó trong bối cảnh toàn cầu hóa

Nguyễn Vũ Hào*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội*

Nhận ngày 21 tháng 3 năm 2008

Tóm tắt. Kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm là một mô hình tư duy, trong đó người ta thường có xu hướng lấy mình làm chuẩn, nhìn nhận những nền văn hóa khác hoặc những thế giới quan văn hóa khác chỉ bằng “đôi mắt” của chính mình hay của chính cộng đồng văn hóa của mình, nói khác đi, chỉ căn cứ vào các tiêu chí phân biệt “đúng” hay “sai”, “đẹp” hay “xấu”, “thiện” hay “ác”... của mình hoặc cộng đồng văn hóa mình.

Bài viết xem xét thuyết lấy cái tôi làm trung tâm và chủ nghĩa duy ngã văn hóa với tính cách là nền tảng triết học của kiểu tư duy này và luận giải về cách tiếp cận độc đáo của L. Wittgenstein hậu kỳ đối với những đặc trưng, những vấn đề, thậm chí những nguy cơ của kiểu tư duy này trong quá trình giao tiếp giữa nền văn hóa hay giữa các thế giới quan văn hóa. Từ đây, bài viết tập trung phân tích, làm rõ những hạn chế của kiểu tư duy này, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Chúng tôi muốn bắt đầu bài viết của mình bằng việc mô tả một bức tranh hài hước. Khi được hỏi: “cây hoa nào đẹp nhất?”, một chú nhím liền trả lời, rằng cây hoa xương rồng là đẹp nhất. Nguyên nhân chú nhím này lại coi cây hoa xương rồng là đẹp nhất, thật đơn giản: bởi vì cây hoa xương rồng có những điểm tương đồng với cái mà chú cho là đẹp, cụ thể hơn, tương đồng với “vẻ đẹp” bên ngoài của chú. Câu chuyện của con vật này thực ra liên quan đến câu chuyện của con người. Kiểu “phán xét” này của chú nhím dường như cũng có một cái gì đó tương tự với kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm ở con

người mà chúng tôi muốn bàn đến trong bài viết này.

Trước hết, chúng ta hãy tìm hiểu xem: Thế nào là kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm? Kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm (the ego-centric way of thinking)⁽¹⁾ được hiểu như một mô hình tư duy thông thường, trong đó người ta xem xét và nhận định về các nền văn hóa khác hay cộng đồng văn hóa khác xuất phát từ lập trường của mình, của nền văn hóa mình, từ phương thức sống và thế giới quan của mình và của cộng đồng văn hóa mình với tư cách là “bộ lọc” văn hóa. Trong kiểu tư duy ấy, người ta thường có xu

* ĐT: 84-4-5653530

E-mail: nguyenvuhao@hotmail.com

⁽¹⁾ Chính xác hơn, phải gọi là lối tư duy lấy cái tôi làm trung tâm, nhưng tôi sử dụng thuật ngữ “kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm”.

hướng lấy mình làm trung tâm, lấy mình làm chuẩn, nhìn những nền văn hóa khác hoặc những cộng đồng văn hóa khác chỉ bằng “đôi mắt” của chính mình hay của chính cộng đồng văn hóa của mình, tức là chỉ căn cứ vào các tiêu chí phân biệt “đúng” hay “sai”, “đẹp” hay “xấu”, “thiện” hay “ác”... của mình hoặc cộng đồng văn hóa mình.

Nói cụ thể hơn, theo kiểu tư duy này thì, chỉ những gì phù hợp với cái mà bản thân tôi hoặc cộng đồng văn hóa của tôi cho là đúng, thì mới là đúng. Còn những gì khác lạ, không phù hợp với cái bản thân tôi và cộng đồng văn hóa của tôi cho là đúng, thì hẳn là sai. Tương tự như vậy, chỉ những gì phù hợp với cái mà bản thân tôi hoặc cộng đồng văn hóa của tôi cho là đẹp, thì mới là đẹp. Những gì khác lạ, không phù hợp với cái mà bản thân tôi và cộng đồng văn hóa của tôi cho là đẹp, thì hẳn là xấu. Cũng như vậy, chỉ những hành động và những lời nói phù hợp với cái mà bản thân tôi hoặc cộng đồng văn hóa của tôi cho là thiện, thì mới là thiện. Những hành động và những lời nói khác lạ, không phù hợp với cái bản thân tôi và cộng đồng văn hóa của tôi cho là thiện, thì hẳn là ác.

Nền tảng triết học của kiểu tư duy này là thuyết lấy cái tôi làm trung tâm (the ego-centrism) và chủ nghĩa duy ngã văn hóa (cultural solipsism)⁽²⁾ theo kiểu “tìm mình trong những người khác và trong các truyền thống văn hóa của họ” như cách nói của Ludwig Wittgenstein [1]. Đây là một trong những điểm nhấn quan trọng của Wittgenstein hậu kỳ.

Khi nhận định về một người thuộc một cộng đồng văn hóa xa lạ nào đó, chúng ta thường chỉ dựa vào các tiêu chí có được từ

thế giới quan văn hóa của mình hoặc của cộng đồng văn hóa của mình. Những tiêu chí đó dường như được hình thành một cách không có ý thức hoặc có ý thức ngay từ thời thơ ấu của mỗi người trong chúng ta, gắn liền với “giáo dục và khoa học” trong khuôn khổ cộng đồng văn hóa nào đó hay thế giới quan văn hóa nào đó. Các tiêu chí nhận dạng (identity criteria) đó thường có quan hệ chặt chẽ với những phong tục tập quán truyền thống, với “trò chơi ngôn ngữ” (“Sprachspiel”), với “phương thức sống” (“Lebensform”) [2], và với những nguyên tắc của một cộng đồng văn hóa nhất định. Chính vì lẽ đó, những tiêu chí phân định giữa “đúng” và “sai”, “đẹp” và “xấu”... này thường chỉ có giá trị trong khuôn khổ cộng đồng văn hóa nhất định. Trong ý nghĩa ấy, chúng có tính tương đối. Thực ra về lý thuyết, để nhận định về một người thuộc một cộng đồng văn hóa nào đó, tôi không thể căn cứ vào tiêu chuẩn nhận định của cộng đồng văn hóa của tôi, mà phải dựa vào tiêu chuẩn đánh giá của cộng đồng văn hóa của người đó, xuất phát từ những điểm tương đồng giữa cộng đồng văn hóa của tôi và cộng đồng văn hóa của người đó cũng như xuất phát từ những nền tảng nhân học phổ quát cho tất cả các cộng đồng văn hóa nói chung.

Tuy nhiên, trên thực tế, khi phải nhận định về một người thuộc một người thuộc cộng đồng văn hóa khác, chúng ta thường có thói quen nhận định về anh ta hay chị ta thông qua những hành động (ngôn ngữ hoặc phi ngôn ngữ) của anh ta hay chị ta, trên cơ sở đối chiếu với những gì mà chúng ta hay cộng đồng văn hóa của chúng ta cho là chuẩn mực. Chúng ta cố gắng tìm ở người khác, ở những hành vi (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ) của anh ta hay chị ta những gì giống với mình, theo chuẩn mực của mình, theo tiêu chí

⁽²⁾ Thuyết lấy dân tộc mình làm trung tâm (ethnocentrism) cũng có quan hệ gắn gũi với thuyết này.

của cộng đồng văn hóa của mình. Trong tác phẩm *Những nghiên cứu triết học*, Wittgenstein viết: "Chúng ta nói về một người rằng chúng ta có thể hiểu được người này. Nhưng cái quan trọng đối với việc này là ở chỗ, một người có thể là một điều bí ẩn hoàn toàn đối với một người khác. Có thể nhận thấy: Khi người ta đến một nước xa lạ với những truyền thống hoàn toàn xa lạ, kể cả khi người ta nắm được ngôn ngữ của nước này, thì người ta vẫn không hiểu con người ở đây (không phải vì người ta không biết họ nói gì với nhau). Chúng ta không thể tìm thấy mình ở trong họ" [1].

Nguyên nhân của việc "chúng ta không thể tìm thấy mình ở trong họ" về cơ bản không phải ở chỗ chúng ta không hiểu ngôn ngữ của họ (mặc dù bất đồng ngôn ngữ có thể là trở ngại lớn đầu tiên cho việc hiểu nhau giữa các đại biểu của các cộng đồng văn hóa). Nguyên nhân cơ bản chính là ở nền tảng văn hóa, ở "phương thức sống" văn hóa và thế giới quan văn hóa khác nhau ở mỗi cộng đồng. Chúng ta không thể đánh giá đúng (hay hiểu được) những hành vi và lời nói của một người thuộc một cộng đồng văn hóa khác hay một thế giới quan văn hóa khác chỉ bằng "đôi mắt" hay thông qua "bộ lọc" của riêng mình hay cộng đồng văn hóa của mình. Thế giới nội tâm, thế giới của những cảm xúc, của những tình cảm và của những tư tưởng, thế giới mà chỉ có chủ thể của nó cảm nhận được một cách trực tiếp, không dễ dàng được chia sẻ hay được cảm thông bởi những người khác trong cùng một nền văn hóa, huống hồ là bởi những người thuộc một nền văn hóa khác. Chính thuyết lấy cái tôi làm trung tâm và chủ nghĩa duy ngã văn hóa đã trở thành cơ sở triết học cho cách nhìn nhận, cách đánh giá của nhiều người mà cho đến nay vẫn còn khá thịnh hành trong tất cả các nền văn hóa,

các cộng đồng văn hóa, các thế giới quan - đó là kiểu tư duy lấy mình làm chuẩn, lấy tiêu chí của cộng đồng văn hóa mình làm chuẩn để nhận dạng, nhận định hay phán xét về những người thuộc cộng đồng văn hóa khác [3].

Xem xét kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm, lấy mình làm chuẩn, chúng ta có thể đưa ra một số đặc trưng cơ bản của nó như sau:

Thứ nhất, kiểu tư duy này có tính chất phi đối xứng, bởi vì nó gắn liền với một mô hình tư duy, trong đó chủ thể tư duy nhìn nhận các sự vật, hiện tượng, đặc biệt là các sự vật, hiện tượng xã hội, nhìn nhận các đại diện của các cộng đồng văn hóa chỉ từ một phía, chỉ thông qua "bộ lọc" hay "lăng kính" của riêng mình và cộng đồng văn hóa của mình, không biết hoặc không cần biết đến các tiêu chí nhận định nào khác, ngoài tiêu chí nhận định của mình hay cộng đồng văn hóa của mình. Các đại biểu của một thế giới quan văn hóa nào đó chỉ biết đến các nguyên tắc, những quan điểm, những giáo lý được coi là chuẩn mực của cộng đồng văn hóa của mình. Họ không chú ý hay không quan tâm đúng mức đến các nguyên tắc, những quan điểm, những giáo lý thuộc thế giới quan của cộng đồng văn hóa khác.

Thứ hai, kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm có tính chủ quan, mặc dù nó cũng có thể tự cho mình là có tính khách quan hay tính khoa học, bởi vì nó dựa trên mô hình suy luận dựa trên những định đề nhất định, trong đó người ta thường nhận định về các sự vật, hiện tượng đặc biệt là các sự vật, hiện tượng xã hội hay văn hóa, mà không xuất phát từ bản thân sự vật hiện tượng đó, không quan tâm đúng mức tới các đặc thù khách quan của các sự vật hiện tượng đó. Các đại biểu của một thế giới quan văn hóa nào đó thường tự coi các lập luận chủ quan của mình là đại diện cho xu thế vận động khách quan, khoa học và tiên tiến của nhân loại, vượt lên trên

tất cả các thế giới quan của các cộng đồng văn hóa khác.

Thứ ba, lối tư duy lấy mình làm chuẩn có xu hướng phổ quát hóa. Trong lối tư duy ấy, các đại diện của mỗi nền văn hóa hay cộng đồng văn hóa thường có xu hướng phổ quát hóa hình thức sống của mình, thế giới quan văn hóa của mình, các giá trị văn hóa của mình và các “trò chơi ngôn ngữ” của cộng đồng văn hóa mình, và biến các tiêu chí phân định của nó về “đúng” hay “sai”, “phải” hay “trái”, “thiện” hay “ác”, “đẹp” hay “xấu”... thành các tiêu chí chung có tính nhân loại, thành những chuẩn mực mang tính phổ biến. Họ muốn những đại diện của cộng đồng văn hóa khác phải học hỏi, noi theo gương họ. Họ muốn khai phá “văn minh” hay truyền bá “văn minh” cho các cộng đồng văn hóa khác, muốn đồng hóa, muốn nhất thể hóa các cộng đồng văn hóa khác, các dân tộc khác và cả nhân loại theo tiêu chí của mình⁽³⁾. Họ cũng thường “quên” mất rằng, những cộng đồng văn hóa khác cũng đòi hỏi phải giữ gìn bản sắc văn hóa của cộng đồng mình hoặc thậm chí cũng có thể có đòi hỏi tương tự: phổ quát hóa phương thức sống của mình, thế giới quan văn hóa của mình cũng như các giá trị văn hóa của mình. Thành thử, đặc trưng này của kiểu tư duy lấy mình làm chuẩn chứa đựng những nguy cơ tiềm ẩn cho các cuộc xung đột văn hóa gay gắt trong những điều kiện lịch sử nhất định, đặc biệt trong kỷ nguyên toàn cầu [4-6].

Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, việc phổ quát hóa quan điểm của mình và nhìn nhận đại biểu của cộng đồng văn hóa khác theo các tiêu chí của mình và của cộng đồng văn hóa mình, cũng là một khuynh

hướng tự nhiên của con người ở một trình độ nhất định. Kiểu tư duy chủ quan theo thuyết lấy cái tôi làm trung tâm này thường được vận dụng, khi trình độ nhận thức và thực tiễn liên văn hóa còn bị hạn chế, khi con người vẫn bị “giam cầm” trong lối tư duy chủ quan, phi đối xứng theo kiểu lấy mình làm trung tâm, lấy mình làm chuẩn, khi người ta chỉ mới biết đến một thế giới quan văn hóa, khi người ta phán xét người khác, cộng đồng văn hóa khác ở trình độ “ếch ngồi đáy giếng” - như theo cách nói của người Việt - chưa đủ tầm để có thể đạt được kiểu tư duy khách quan, đối xứng dựa trên cơ sở hiểu biết các nền văn hóa khác nhau và dựa trên cơ sở đối thoại giữa các thế giới quan văn hóa hay giữa các nền văn hóa bình đẳng với nhau.

Do vậy, chúng ta không thể không nói đến một đặc trưng nữa của kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm là tính thịnh hành (popularity) và tính khó vượt qua của nó ở hầu hết những người đại diện thuộc về các nền văn hóa khác nhau và các thế giới quan khác nhau trên thế giới, bởi vì họ chưa có cơ hội biết đến nền văn hóa nào khác, thế giới quan văn hóa nào khác, ngoài nền văn hóa của mình và thế giới quan văn hóa của mình, và đặc biệt bởi vì chỉ trong một “trò chơi ngôn ngữ” và thế giới quan của cộng đồng văn hóa nhất định, người ta mới có thể so sánh các “trò chơi ngôn ngữ”, các “hình thức sống”, các thế giới quan văn hóa khác nhau và luận giải về những tương đồng và dị biệt của chúng theo cách riêng của mình. Cho đến nay, sự thịnh hành của kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm này vẫn là một thực tế ở tất cả các nước, các dân tộc trên thế giới.

Trong suốt hàng ngàn năm lịch sử nhân loại, kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm, lấy mình làm chuẩn ấy ngự trị ở các thành viên của tất cả các cộng đồng văn hóa với những

⁽³⁾ Tất nhiên, khi đó họ thường không nói rõ rằng, họ có lợi ích kinh tế, chính trị hay lợi ích cụ thể nào khác đứng đằng sau những “thiện ý” của mình.

biểu hiện muôn mầu muôn vẻ của nó. Người Trung Quốc - thể hiện kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm - đã từng thời kỳ tự coi nước mình là trung tâm của thế giới, coi triều đình Trung Hoa là Thiên triều, coi các nước nhỏ hơn chỉ là các nước chư hầu có nghĩa vụ phải thường xuyên cống nạp cho "Thiên triều", coi các dân tộc khác, các nền văn hóa khác chỉ là "Bắc di", "Nam di" hay "Tây di". Họ luôn phổ quát các giá trị văn hóa của mình như là tấm gương cho các dân tộc khác. Trong ý nghĩa đó, có thời kỳ họ đã thể hiện kiểu tư duy lấy Trung Quốc làm trung tâm (China-centrism).

Trong thuyết lấy châu Âu làm trung tâm (Euro-centrism) nhất là kể từ thời kỳ Khai sáng, người châu Âu trong một nghĩa nào đó cũng đã thể hiện kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm, coi châu Âu là tâm điểm của văn minh nhân loại, khi họ đề cao, phổ quát hóa các tư tưởng, các giá trị của mình và tiến hành truyền bá chúng cho các dân tộc khác, các nền văn hóa khác, đặc biệt đã thực hiện công cuộc thuộc địa hóa, chinh phục các nước khác dưới chiêu bài khai phá "văn minh". Ngày nay, kiểu tư duy này vẫn còn ngự trị ở nhiều người châu Âu cũng như người Mỹ (gốc châu Âu), những người vẫn tự coi châu Âu và Mỹ là trung tâm số một của nền văn minh thế giới, có sứ mạng lãnh đạo thế giới. Họ đồng nhất toàn cầu hóa với phương Tây hóa và Mỹ hóa.

Các tôn giáo trên thế giới, các hệ tư tưởng, các học thuyết triết học đương đại, có ảnh hưởng cũng không tránh khỏi lối tư duy lấy mình làm trung tâm, khi cố gắng truyền bá ảnh hưởng của mình, phổ quát hóa những tư tưởng, thế giới quan của mình cho các cộng đồng văn hóa khác trên khắp thế giới. Các bộ lạc, các tộc người, các dân tộc khác nhau với các thế giới quan văn hóa đặc thù của họ ở

các nước, các châu lục trên thế giới cũng thể hiện lối tư duy này ở các mức độ khác nhau nhằm khẳng định sự tồn tại độc lập của mình, duy trì và phát huy bản sắc văn hóa của cộng đồng mình chống lại sự chinh phục của chủ nghĩa thực dân và cường quốc phương Tây.

Cho đến hiện nay, kiểu tư duy lấy mình làm chuẩn cũng thường thể hiện trong cuộc sống thường ngày: trong các gia đình, trong những nhà máy, xí nghiệp, công sở, trong những cơ sở đào tạo và nghiên cứu, ở các vùng nông thôn hay thành thị, ở các cấp địa phương tại nhiều nước trên thế giới..., nơi mà một vị thủ trưởng đơn vị hay một cá nhân nào đó trong một môi quan hệ nhất định đòi hỏi những người khác buộc phải tuân theo những tiêu chí mà người đó cho là "chuẩn mực" là có tính phổ quát. Đặc biệt, kiểu tư duy lấy mình làm chuẩn cũng có thể biểu hiện không chỉ ở tầm quốc gia, mà còn ở tầm quốc tế.

Hiện nay, với những thành tựu vĩ đại của nhân loại về khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là internet, điện thoại di động, truyền hình quốc tế, kỹ thuật hàng không..., trái đất của chúng ta trở nên bé nhỏ, các cơ hội giao lưu giữa các đại biểu của các nền văn hóa và các cộng đồng văn hóa ngày càng lớn trên khắp hành tinh. Toàn cầu hóa trở thành một xu thế lịch sử không thể tránh khỏi, lôi cuốn tất cả các dân tộc, các nền văn hóa trên thế giới. Sự giao tiếp liên văn hóa có xu hướng gia tăng mạnh mẽ thậm chí ngay trong ngôi nhà của mình, ngay trong gia đình của mình, khi các thành viên mới là người nước ngoài hoặc đến từ cộng đồng văn hóa khác, ngay trong các nhà máy, xí nghiệp có đầu tư nước ngoài, ngay các cơ quan khoa học và giáo dục có hợp tác quốc tế, ngay trong các chuyến du lịch trong và ngoài nước...

Tuy nhiên, trong kỷ nguyên toàn cầu hiện nay, kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm, lấy mình làm chuẩn đã bộc lộ rõ những hạn chế rất lớn, những nguy cơ không thể xem thường, trở thành nguyên nhân gây ra những bất ổn và tình trạng căng thẳng trong quan hệ giữa các cộng đồng văn hóa, giữa các dân tộc, giữa các quốc gia trên thế giới.

Hậu quả đầu tiên của kiểu tư duy này là một bức tranh phiến diện, không đầy đủ, thậm chí sai lầm về căn bản về các nền văn hóa khác hay về cộng đồng văn hóa khác, khi một nền văn hóa hay một cộng đồng văn hóa chỉ căn cứ vào tiêu chí của mình được xem là những tiêu chí có tính nhân loại để nhận định hay phán xét về các nền văn hóa khác hay các cộng đồng văn hóa khác. Sự hiểu sai này có thể là vô tình do yếu tố khách quan, chẳng hạn do thiếu thông tin đầy đủ sâu sắc về cộng đồng văn hóa nào đó, nhưng cũng có thể là cố tình do thiếu lòng khoan dung văn hóa, do thói quen tôn sùng giá trị văn hóa của mình và hạ thấp các giá trị văn hóa của cộng đồng khác.

Đặc biệt, kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm nay có thể đưa đến các cuộc xung đột gay gắt giữa các nguyên tắc không dung hợp với nhau, giữa các thế giới quan văn hóa hoàn toàn khác nhau, khi một cộng đồng văn hóa chỉ dựa vào các tiêu chí của cộng đồng văn hóa mình để phê phán các đại biểu của các cộng đồng văn hóa khác và bác bỏ các nguyên tắc của họ. Đây là một trong những cao điểm của cuộc xung đột giữa các nguyên tắc chống lại nhau, trong đó mỗi bên tự cho mình là chính thống, là chính nghĩa và coi phía bên kia là không chính thống, là phi nghĩa hoặc là không bình thường⁽⁴⁾.

Cuộc xung đột này trở nên cực kỳ nguy hiểm trong trường hợp cực đoan, khi một bên không dừng lại chỉ ở việc thuyết phục phía bên kia một cách hoà bình về tính đúng đắn của thế giới quan của mình, mà còn đi xa hơn, sử dụng biện pháp cưỡng bức cực đoan, kể cả phương tiện bạo lực, quân sự, khủng bố, thậm chí cả chiến tranh hủy diệt từ một phía. Khi đó, bộ phận trung kiên nhất (hay cuồng tín nhất) của phía bên kia sẽ phản ứng lại một cách gay gắt bằng những hành động trả đũa, thậm chí báo thù để bảo vệ danh dự và các giá trị của các nguyên tắc thế giới quan văn hóa của cộng đồng mình. Cứ như vậy, thật không dễ gì có thể thoát ra khỏi vòng xoáy bạo lực. Nghiêm trọng hơn, điều này thậm chí có thể dẫn đến các cuộc đấu tranh không khoan nhượng giữa các nền văn hóa hoặc dẫn đến "sự đụng độ của các nền văn minh" trên phạm vi toàn thế giới như Samuel Huntington đã cảnh báo. Một khi các đại diện của một bên cảm thấy bị "đổ vào chân tường" và cảm thấy nguy cơ lớn đe dọa nền văn hóa và hình thức sống của cộng đồng mình, thì họ sẵn sàng sử dụng mọi biện pháp, kể cả những biện pháp khủng bố man rợ để bảo vệ một cách triệt để nhất (hay cuồng tín nhất) nền văn hóa và các giá trị của họ, mà không cân nhắc đến liệu điều đó đúng hay sai, đạo đức hay phi đạo đức, có nhân tính hay phi nhân tính. Họ sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình cho cái mà họ coi là những mục tiêu thiêng liêng trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng của các nền văn hóa. Chủ nghĩa khủng bố quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay là một trong những minh chứng cho điều này.

Theo chúng tôi, trong thời đại toàn cầu hóa,

⁽⁴⁾ Trong tác phẩm "Bàn về xác tín", ở mục 611, Wittgenstein viết: "Ở nơi gặp gỡ thực sự của hai nguyên tắc không thể

dung hợp nhau, mỗi bên coi phía bên kia là người ngu xuẩn hay kẻ quái đản"[7].

đặc biệt trong thời đại của vũ khí hạt nhân hiện nay, kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm với những biện pháp cưỡng bức cực đoan là không còn thích hợp nữa, không có tác dụng và không thể chấp nhận được. Chúng ta cần nhận thức lại lỗi lập luận và ứng xử dựa trên sức mạnh này, bởi vì nó không những không giải quyết được vấn đề, mà còn chứa đựng những nguy cơ đe dọa sự tồn vong chung của nền văn minh nhân loại.

Thế giới sẽ trở nên bất ổn, nếu như quá trình toàn cầu hoá hiện nay bị đồng nhất với Tây phương hóa hay Mỹ hóa do kết quả của kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm của phương Tây hay của Mỹ. Kiểu tư duy này đã bộc lộ rõ những bất cập lớn không thể khắc phục được, khi trình độ nhận thức và thực tiễn liên văn hóa của nhân loại đã được nâng lên. Đã đến lúc cần phải chấm dứt kiểu tư duy này trong kỷ nguyên toàn cầu.

Thay cho lời kết, tôi muốn đề cập đến khả năng thay thế kiểu tư duy lấy mình làm trung tâm bằng kiểu tư duy khác - mà Wittgenstein hậu kỳ đã đưa ra - kiểu tư duy khách quan, đối xứng và có tính phổ quát, dựa trên cơ sở đối thoại giữa các thế giới quan văn hóa, các cộng đồng văn hóa, hoàn toàn bình đẳng. Toàn cầu hóa không thể dựa trên cơ sở sự cưỡng bức hay nuốt chửng của một số nền văn hóa đối với các nền văn hóa khác. Nó không chấp nhận sự ngạo mạn của một nền văn hóa và sự rì rúng các nền văn hóa khác. Toàn cầu hóa chỉ có thể thực hiện được thông qua đối thoại được thể chế hóa (trước hết bởi Liên hiệp quốc) giữa các nền văn hóa khác nhau và bình đẳng với nhau, thông qua chất lọc những giá trị nhân văn và những tinh hoa được thể hiện trong tất cả các nền văn hóa hay các cộng đồng văn hóa. Muốn vậy, các đại biểu của mỗi cộng đồng văn hóa phải học cách trở thành công dân thế giới trong một

nền giáo dục chuyên biệt hướng tới đó. Đó là quá trình lâu dài, cực kỳ khó khăn và phức tạp, trong đó không thể thiếu những nỗ lực hợp tác tương hỗ của các đại diện của tất cả thế giới quan văn hóa, bởi vì việc thiết lập một thế giới quan văn hóa toàn cầu hiểu theo nghĩa này không diễn ra một cách tự động. Quá trình này đòi hỏi thực hiện một loạt những giải pháp và bước đi thích hợp, chẳng hạn đối thoại giữa các nền văn hóa, giữa các tôn giáo, giao lưu và hợp tác phát triển giữa dân tộc, giữa các các cộng đồng văn hóa, giữa các trào lưu tư tưởng xã hội, giữa các nhà triết học phương Đông và phương Tây, nhận thức lại vai trò và cơ cấu của Liên hiệp quốc, đặc biệt nhận thức lại vai trò của triết học trong kỷ nguyên toàn cầu. Các giải pháp và bước đi có tính chiến lược này cần được trình bày trong các bài viết riêng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ludwig Wittgenstein, Những nghiên cứu triết học, In trong: Ludwig Wittgenstein, *Tác phẩm tập I*, phần II, XI, Frankfurt am Main, 1969, 536.
- [2] Nguyễn Vũ Hào, *Con người và giáo dục trong triết học hậu kỳ của Wittgenstein*, NXB Tectum, Marburg, 2000, 7-12 (tiếng Đức).
- [3] Wilhelm Luetterfelds, Hiểu liên văn hóa trong quan niệm của Wittgenstein về trò chơi ngôn ngữ, thế giới quan và phương thức sống, In trong: W. Luetterfelds, A. Roser, R. Raatzsch (Hrsg.), *Wittgenstein - Jahrbuch 2000*, Frankfurt am Main/Berlin/Bruxelles/New York/Oxford/Wien, 2001 (tiếng Đức).
- [4] Nguyễn Vũ Hào, *Quan niệm về con người trong triết học ngôn ngữ của Wittgenstein - Những nền tảng nhân học cho giáo dục và hiểu liên văn hóa*, NXB TS. Kovac, Hamburg, 2002, 221-230 (tiếng Đức).
- [5] P. Davies, Remarks on Wittgenstein's Remark on Frazer's "The Golden Bough", In *King's Theological Review* 6 (1983) 10 .

- [6] D. Henderson, Wittgenstein's Descriptivist Approach to Understanding: Is There a Place for Explanation in Interpretive Accounts?, In: *Dialectica* 42 (1988) 105.
- [7] Wittgenstein, Ludwig, Bàn về xác tín, In trong *Werkausgabe*, Bd. 8, Frankfurt am Main, 1989, 61 (tiếng Đức).

The ego-centric way of thinking and its limitations in the context of globalization

Nguyen Vu Hao

*College of Social Sciences and Humanities, VNU
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

The ego-centric way of thinking is a model of thinking, in which one tends to regard himself as standard and to judge other cultures or other cultural world outlooks only with his own "eyes" or through "eyes" of his cultural community, in other words, only basing on his own criteria or on criteria of his cultural community for distinguishing between "correctness" or "incorrectness", "rightness" or "wrongness", "goodness" or "badness", "beauty" or "ugliness".

The paper considers the ego-centrism and cultural solipsism as philosophical foundations for this way of thinking and explains the particular approach of Later Wittgenstein to characteristics, problems, even risks of the ego-centric way of thinking in the communications between cultures or between cultural world outlooks. In this view, the paper analyzes and clarifies limitations of this way of thinking, especially in the contemporary context of globalization.